TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-DS	*TP. V, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*:* Cụ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1932 (chết ngày 14/4/2021).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị Th:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; địa chỉ: LTT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp TO, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Nguyễn Thị Ng; địa chỉ: ĐTH, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M; địa chỉ: HHT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Ấp TAC, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Anh Huỳnh Duy Kh; địa chỉ: Ấp BT B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của ông H (theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2019).

6. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: HV, Khóm B, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Anh Huỳnh Duy Kh; địa chỉ: Ấp BT B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của ông H1 (theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2019).

7. Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: ĐTH, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

8. Ông Nguyễn Thanh B; địa chỉ: HHT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

9. Bà Nguyễn Thị Thanh T1; địa chỉ: MT, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Anh Huỳnh Duy Kh; địa chỉ: Ấp BT B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của bà T1 (theo giấy ủy quyền ngày 04/10/2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958; địa chỉ: HHT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Ngọc S; địa chỉ: PTB, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của ông D (theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; địa chỉ: LTT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp TO, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Nguyễn Thị Ng; địa chỉ: ĐTH, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M; địa chỉ: HHT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Ấp TAC, xã TA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Anh Huỳnh Duy Kh; địa chỉ: Ấp BT B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của ông H (theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2019).

6. Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ: HV, Khóm B, Phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Anh Huỳnh Duy Kh; địa chỉ: Ấp BT B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của ông H1 (theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2019).

7. Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: ĐTH, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

8. Ông Nguyễn Thanh B; địa chỉ: HHT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

9. Bà Lương Bạch X; địa chỉ: Khóm H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

10. Anh Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 26/01/2009.

11. Anh Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/11/2011.

Người đại diện hợp pháp của anh Đăng Kh và anh Anh Kh: Bà Lương Bạch X; cùng địa chỉ: Khóm H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

12. Bà Nguyễn Thị Thanh T1; địa chỉ: MT, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Anh Huỳnh Duy Kh; địa chỉ: Ấp BT B, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của bà T1 (theo giấy ủy quyền ngày 04/10/2019).

13. Bà Tạ Ngọc D, sinh năm 1960.

14. Chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Cùng địa chỉ: HHT, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Ngọc S; địa chỉ: PTB, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của bà D (theo giấy ủy quyền ngày 17/12/2019).

15. Ủy ban nhân dân thành phố V; địa chỉ trụ sở: đường BM-T, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Chia cho ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-7, tờ bản đồ số 32; diện tích 83,4m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-9, tờ bản đồ số 32; diện tích 37,0m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-10, tờ bản đồ số 32; diện tích 50,4m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn S được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-4, tờ bản đồ số 32; diện tích 88,5m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-17, tờ bản đồ số 32; diện tích 39,9m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-18, tờ bản đồ số 32; diện tích 49,8m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Nguyễn Thị Ng được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-2, tờ bản đồ số 32; diện tích 678,6m^2; mục đích sử dụng: Đất ở 120,0m^2, đất trồng cây lâu năm 558,6m^2; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết M được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-1, tờ bản đồ số 32; diện tích 70,6m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-13, tờ bản đồ số 32; diện tích 37,5m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-14, tờ bản đồ số 32; diện tích 50,2m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn H1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-11, tờ bản đồ số 32; diện tích 36,9m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn H1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-12, tờ bản đồ số 32; diện tích 49,9m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-8, tờ bản đồ số 32; diện tích 82,3m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Thanh B được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-5, tờ bản đồ số 32; diện tích 72,7m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm;

phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho ông Nguyễn Thanh B được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-6, tờ bản đồ số 32; diện tích 11,9m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Lương Bạch X được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-19, tờ bản đồ số 32; diện tích 37,7m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Lương Bạch X được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-20, tờ bản đồ số 32; diện tích 46,1m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-15, tờ bản đồ số 32; diện tích 38,9m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Chia cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-16, tờ bản đồ số 32; diện tích 49,5m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; phần đất tọa lạc tại Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có vị trí và tứ cận như Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V (đính kèm).

Các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 506108 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp cho ông Nguyễn Văn D ngày 20/4/2015, thửa số 50, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.960m^2; mục đích sử dụng: Đất ở 120,0m^2, đất trồng cây lâu năm 1.611,6m^2; phần đất tọa lạc tại Khóm B (nay là Khóm N), Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản của cụ Nguyễn Văn H để lại là quyền sử dụng đất thửa số 50; tờ bản đồ số 32; diện tích 1.960m^2; mục đích sử dụng: Đất ở 120,0m^2, đất trồng cây lâu năm 1.611,6m^2; phần đất tọa lạc tại Khóm B (nay là Khóm N), Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu đối với vật kiến trúc gắn liền với thửa đất bồi thường theo giá quy định của Nhà nước.

2.2. Về chi phí khảo sát đo đạc:

Chi phí 10.858.600đ (mười triệu tám trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng) bà Nguyễn Thị Tuyết M chịu. Bà M đã nộp tạm ứng vào ngày 31/01/2020 và 11/12/2020 chuyển thành chi phí, bà M đã nộp đủ.

2.3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 854.000đ (tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm là 442.500đ (bốn trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 448.500đ (bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.234.400đ (mười triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Tuyết M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 353.000đ (ba trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 438.500đ (bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn H1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 434.000đ (bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 411.500đ (bốn trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Thanh B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 423.000đ (bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Bà Lương Bạch X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 419.000đ (bốn trăm mười chín nghìn đồng).

Nguyễn Thị Thanh T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 417.000đ (bốn trăm mườibảy nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan